

CHỈ THỊ

**Về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông
năm 2022 và giai đoạn 2022-2024**

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Nghị quyết Đại hội đã lần đầu tiên đề cập những khái niệm như: Chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số. Nội hàm của những khái niệm này cũng được nhấn mạnh nhiều lần trong mục tiêu, tầm nhìn và định hướng phát triển và các đột phá chiến lược. Đây cũng là lần đầu tiên cụm từ “khát vọng Việt Nam” được đưa vào văn kiện Đại hội Đảng, trong đó, báo chí, truyền thông “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” góp phần mạnh mẽ tạo thế và lực mới cho ngành Thông tin và Truyền thông (TTTT) phát triển.

Năm 2021 cũng là năm Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề của Covid-19. Dưới sự lãnh đạo sát sao, đúng đắn của Đảng, sự quản lý, điều hành quyết liệt, cụ thể của Nhà nước, toàn hệ thống chính trị và đồng bào, chiến sĩ cả nước đã vào cuộc một cách đồng bộ, quyết liệt trong phòng, chống dịch; hạn chế tối đa thiệt hại và kiểm chế được dịch bệnh; tích cực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn. Những thách thức do dịch Covid-19 đã tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp và Chính phủ chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam và sẽ tiếp tục mang lại sự thay đổi mang tính toàn diện đến từng doanh nghiệp, từng tổ chức, từng người dân và mọi lĩnh vực. Nhờ đó, ngành TTTT đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận trong năm vừa qua.

Giai đoạn 2022-2024 là giai đoạn quan trọng để Việt Nam tập trung phục hồi, thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021- 2025. Trong quá trình đó, ngành TTTT cần nỗ lực, cố gắng thể hiện vai trò quan trọng của mình trong phục hồi, phát triển kinh tế.

Năm 2022 là thời điểm đầu tiên của 3 năm phục hồi sau dịch Covid-19 (giai đoạn 2022-2024). Dự báo trong năm 2022, tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn. Dịch Covid-19 có thể diễn biến phức tạp, nguy hiểm hơn trên phạm vi toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế thế giới không đồng đều, chưa vững chắc và có khả năng thấp hơn năm 2021; các rủi ro tiếp tục gia tăng. Trong nước, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên tuy nhiên nguy cơ

về chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế.

Trong năm 2022, bên cạnh việc bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hệ thống chính trị; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào nội lực là chính, ngoại lực là cần thiết, quan trọng; trọng tâm của việc phát triển là **“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”** với mục tiêu bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân; tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp tổng thể kích thích nền kinh tế, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn; nâng cao vị trí của Việt Nam trên các bảng xếp hạng quốc tế. Thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm.

Ngoài ra, nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2022-2024 là tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ nền kinh tế đối phó với dịch Covid-19, thiên tai, bão lũ, đảm bảo an sinh xã hội, phục hồi phát triển kinh tế. Tiếp tục ưu tiên rà soát, hoàn thiện về thể chế, bao gồm thể chế số và nghiên cứu, bổ sung khung thể chế cho Sandbox để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là một số dự án trọng điểm quốc gia; đầu tư nâng cao chất lượng nhân lực thông qua các nền tảng đào tạo trực tuyến và cấp chứng chỉ, gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khẩn trương triển khai các dự án hạ tầng nền tảng số quốc gia dùng chung; khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin mở rộng đầu tư nội dung số trong các ngành công nghiệp và dịch vụ như: công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp an toàn thông tin mạng. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người có công, người nghèo, người yếu thế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, tạo tiền đề cho việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, thịnh vượng, hùng cường.

1. Ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2022, tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành TTTT tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ những truyền thống tốt đẹp của ngành TTTT với việc cụ thể hóa 10 chữ vàng truyền thống của Ngành là “Trung thành, Dũng cảm, Tận tụy, Sáng tạo, Nghĩa tình” và phương châm hành động “Làm gương, Kỷ cương, Trọng tâm, Bút phá”, các cơ

quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ TTTT khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động và quyết tâm hoàn thành tốt Kế hoạch đề ra, và các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị; nỗ lực phấn đấu với tinh thần “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”, thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh và bền vững, trong đó chú trọng các sáng kiến, thực hành về tăng trưởng xanh và kinh tế xanh, dựa trên nền tảng số, kinh tế số và xã hội số.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022 và giai đoạn 2022-2024

2.1. Lĩnh vực Bưu chính

Chuyển đổi số đang mở ra không gian phát triển mới cho mọi ngành nghề, lĩnh vực và công nghệ số được xác định là cốt lõi cho các mô hình tăng trưởng. Với sự chuyển dịch từ thế giới thực sang thế giới số, hoạt động bưu chính đã có bước chuyển dịch mạnh mẽ trên không gian mạng với sự bùng nổ của thương mại điện tử. Dịch vụ bưu chính hiện nay đã được mở rộng theo hướng là kênh chuyển phát hàng hóa cho thương mại điện tử và được ví như huyết mạch của nền kinh tế, nhất là trong hoàn cảnh thiên tai, thảm họa, dịch bệnh Covid-19.

Tuy nhiên, lĩnh vực Bưu chính hiện đang còn thiếu các cơ chế, chính sách được thiết kế một cách tổng thể và toàn diện, cơ bản và dài hạn với hệ thống các quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu, nhiệm vụ cũng như cách thức, biện pháp để hiện thực hóa vai trò, vị trí và tầm quan trọng của Bưu chính trong thời đại số.

2.1.1 Nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn trung hạn

2.1.1.1. Nhiệm vụ năm 2022

Năm 2022, Bưu chính tiếp tục hướng đến phát triển một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, trọng tâm trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại. Huy động tốt hơn các nguồn lực xã hội cùng tham gia vào thúc đẩy phát triển lĩnh vực bằng các giải pháp, cách làm đột phá, khác biệt. Trong đó, chú trọng xây dựng, triển khai mô hình Vụ Bưu chính ảo để huy động nguồn lực chuyên gia tham gia trong và ngoài nước phản biện xã hội, đồng hành với cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng chính sách, tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực bưu chính.

Định hướng, dẫn dắt, đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ bưu chính xây dựng, phát triển các nền tảng Make in Viet Nam để thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực bưu chính, đảm bảo chuỗi cung ứng bưu chính và logistics hiệu quả; Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp bưu chính lớn chuyển dịch theo hướng doanh nghiệp công nghệ.

Chú trọng phát triển hạ tầng thương mại gắn với đa dạng hóa mô hình phân phối hiện đại, hạ tầng bưu chính, viễn thông, logistics; đẩy mạnh phân phối qua thương mại điện tử, phương thức thanh toán thông minh, tạo thuận lợi cho truy xuất nguồn gốc, bảo đảm hàng hóa chất lượng, giá cả cạnh tranh.

Đến hết năm 2022, Việt Nam đạt thứ hạng 46 theo xếp hạng Chỉ số phát triển bưu chính (2IPD) của Liên minh Bưu chính thế giới UPU.

2.1.1.2. Nhiệm vụ giai đoạn 2022-2024

Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2022-2024 là số hóa hệ thống dữ liệu Tem bưu chính, nâng cấp phần mềm quản lý kho Tem bưu chính; xây dựng Cổng dữ liệu bưu chính; nâng cấp phần mềm quản lý cấp phép bưu chính; Cập nhật, lưu trữ dữ liệu về cấp phép phục vụ công tác tra cứu, quản lý thị trường.

Xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

Thành lập Hiệp hội Bưu chính Việt Nam để phát triển bền vững và bảo vệ các quyền lợi của doanh nghiệp bưu chính, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm tình trạng vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính. Từ đó nâng cao vai trò, trách nhiệm và vị thế của lĩnh vực Bưu chính trong xu thế phát triển của kinh tế - xã hội giai đoạn “bình thường mới”. Hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam vào nhóm 40 quốc gia dẫn đầu về 2IPD vào năm 2024, nhằm khẳng định vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

2.2. Lĩnh vực Viễn thông

Hạ tầng viễn thông trong những năm vừa qua đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ đầu tư đi trước, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng kinh tế kỹ thuật quan trọng của chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2.2.1 Nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn trung hạn

2.2.1.1. Nhiệm vụ năm 2022

Trong năm 2022, lĩnh vực viễn thông tiếp tục đẩy mạnh triển khai thương mại 5G với các thiết bị Make in Viet Nam, nghiên cứu, thử nghiệm các biện pháp tăng cường dùng chung chia sẻ hạ tầng viễn thông. Đề xuất kế hoạch nghiên cứu công nghệ 6G tại Việt Nam.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về băng tần đấu giá, triển khai đấu giá, cấp giấy phép băng tần cho thông tin di động 4G, 5G. Đặt mục tiêu phủ sóng di động 5G đến 8% dân số vào năm 2022 và 20% dân số vào năm 2024.

Xây dựng và triển khai Hệ thống tiếp nhận, giám sát và hỗ trợ xử lý can nhiễu trên cơ sở thu thập và phân tích dữ liệu từ các trạm gốc của các doanh nghiệp thông tin di động.

Hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; xây dựng bản đồ vùng công ích đến năm 2025; xây dựng bộ chỉ số đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông

công ích; xây dựng hệ thống thông tin quản lý và giám sát thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

Nâng bậc và cải thiện thứ hạng, đối với viễn thông, chỉ số phát triển CNTT-TT (IDI) theo đánh giá của ITU vào Top 70 IDI trong năm 2022.

2.2.1.2. Nhiệm vụ giai đoạn 2022-2024

Tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2022-2024, tạo tiền đề để đưa mạng Truyền số liệu chuyên dùng thành hạ tầng thống nhất, ổn định, an toàn, thông suốt kết nối 100% bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã, hướng tới mục tiêu kết nối 100% các hệ thống thông tin của Chính phủ điện tử, Chính phủ số vào năm 2025.

Đồng thời, tiếp tục chuyển dịch, phát triển hạ tầng viễn thông truyền thống sang hạ tầng số trong giai đoạn 2022-2024 với tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình trên 10%/năm, hướng tới đạt mục tiêu doanh thu 22,9 tỷ USD vào năm 2024.

2.3. Lĩnh vực Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột: chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân; khai mở giá trị mới, tạo ra không gian phát triển đối với tăng trưởng kinh tế - xã hội.

2.3.1 Nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn trung hạn

2.3.1.1. Nhiệm vụ năm 2022

Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục phát triển hệ sinh thái số Việt Nam với các nền tảng dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; từng bước tiến tới làm chủ công nghệ dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; làm chủ công nghệ nền tảng tạo đột phá cho chuyển đổi sang nền kinh tế số. Mở rộng không gian mạng quốc gia thông qua tăng cường phạm vi hoạt động của các nền tảng số Make in Viet Nam có khả năng đi ra toàn cầu để chiếm lĩnh những không gian mới.

Đến hết năm 2022, Việt Nam vào nhóm 80 quốc gia dẫn đầu về Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên Hợp Quốc.

2.3.1.2. Nhiệm vụ giai đoạn 2022-2024

Trong giai đoạn 2022-2024, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin sang chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành nhà nước. Xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu

quốc gia (NDXP) với tốc độ tăng trưởng giao dịch thực hiện qua NDXP trung bình 20%/năm trong giai đoạn 2022-2024.

2.4. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng

Chuyển đổi căn bản về nhận thức và cách làm trong an toàn không gian mạng: từ mô hình bảo vệ phân tán sang mô hình bảo vệ tập trung; từ bị động ứng cứu sự cố sang chủ động dự báo sớm, cảnh báo sớm, phòng ngừa và ứng phó hiệu quả; từ đơn độc bảo vệ, giấu kín thông tin bị tấn công mạng sang chủ động hợp tác, chia sẻ thông tin nhằm chủ động phòng ngừa và hỗ trợ xử lý sự cố.

Thay đổi trọng tâm từ cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò chính trong đảm bảo an toàn không gian mạng quốc gia sang cơ quan nhà nước điều phối, các tổ chức, doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp nền tảng, doanh nghiệp an toàn thông tin mạng) và người dân chung tay đảm bảo an toàn không gian mạng quốc gia.

2.4.1 Nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn trung hạn

2.4.1.1. Nhiệm vụ năm 2022

Trong năm 2022, tiếp tục xây dựng, vận hành hiệu quả các hệ thống kỹ thuật: Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng phục vụ Chính phủ; Hệ thống Thao trường mạng phục vụ huấn luyện, diễn tập, sát hạch an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử; Hệ thống đánh giá, kiểm định an toàn thông tin.

Hướng dẫn, đôn đốc triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin cho thiết bị camera giám sát; duy trì các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo đảm an toàn thông tin không gian mạng Việt Nam. Hướng tới làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin Việt Nam đạt 95% trong năm 2022.

2.4.1.2. Nhiệm vụ giai đoạn 2022-2024

Giai đoạn 2022-2024, chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia tại tất cả các mảng của an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng nhân lực an toàn thông tin mạng của Việt Nam so với khu vực và thế giới; hình thành, duy trì và mở rộng Mạng lưới chuyên gia về an toàn thông tin mạng.

Huy động các doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông, các mạng xã hội Việt Nam thực hiện các hoạt động tuyên truyền, thúc đẩy thay đổi nhận thức và trang bị kiến thức cho người dân về an toàn thông tin mạng. Xây dựng niềm tin để người dân, doanh nghiệp và Chính phủ sẵn sàng dịch chuyển lên môi trường mạng tạo thành công cho chuyển đổi số.

Phát triển Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia, đảm bảo điều phối kịp thời, phối hợp đồng bộ, hiệu quả các lực lượng để ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin mạng, chống tấn công mạng.

2.5. Lĩnh vực Kinh tế số

2.5.1 Nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn trung hạn

2.5.1.1. Nhiệm vụ năm 2022

Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Xây dựng và trình Chính phủ, Quốc hội Dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), thay thế Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật giao dịch điện tử sửa đổi để công nhận đầy đủ tính pháp lý của hồ sơ, dữ liệu, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử; tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các nền tảng trung gian trong giao dịch điện tử; để việc thực hiện giao dịch điện tử mang lại nhiều lợi ích hơn, rẻ hơn, nhanh hơn, dễ dàng hơn và an toàn hơn việc thực hiện giao dịch theo các phương thức truyền thống. Nghiên cứu đề xuất phương án xây dựng Nghị định của Chính phủ về kinh tế số nền tảng và quản lý nền tảng số, dịch vụ số và kinh doanh trực tuyến. Nghiên cứu đề xuất phương án xây dựng Khung kỹ năng số quốc gia, Chuẩn kỹ năng số cho người sử dụng và chứng nhận đạt chuẩn.

Cập nhật, hoàn thiện đề Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược sau khi được phê duyệt ban hành. Thúc đẩy phát triển kinh tế số để giúp mỗi người dân giàu có hơn; phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam; Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; đẩy mạnh Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số SMEdx; xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Xây dựng và tổ chức triển khai Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp, Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hệ thống nền tảng đánh giá chuyển đổi số doanh nghiệp.

2.5.1.2. Nhiệm vụ giai đoạn 2022-2024

Trong giai đoạn 2022-2024, tiếp tục đẩy mạnh phát triển và ứng dụng các nền tảng số quốc gia; thúc đẩy các bệnh viện, trường học chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt; Đẩy mạnh triển khai nền tảng địa chỉ số; nghiên cứu phương án phát triển các sàn thương mại số nông nghiệp, phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; Khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu doanh nghiệp nền tảng số và kinh tế số.

Triển khai các giải pháp để thúc đẩy kinh tế số, xã hội số như tổ chức các cuộc thi về kỹ năng số, giáo dục STEM Robotics trong các trường phổ thông; tổ chức các sự kiện tuyên truyền về kinh tế số, xã hội số; tổ chức hội thảo Quốc gia về Kinh tế số và Xã hội số.

Nghiên cứu, xây dựng và trình ban hành Nghị định của Chính phủ về kinh tế số nền tảng và quản lý nền tảng số, dịch vụ số và kinh doanh trực tuyến. Đặt

mục tiêu tổng doanh thu lĩnh vực kinh tế số nền tảng đạt 40 tỷ USD và tỷ lệ đóng góp của tổng các cấu phần kinh tế số vào GDP là 16,5% vào năm 2024.

2.6. Lĩnh vực Công nghiệp ICT

Công nghiệp công nghệ số là trụ cột cho xây dựng Chính phủ số, hiện đại hóa, thông minh hóa ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp và mọi mặt đời sống xã hội; có sức mạnh, vị thế và tầm ảnh hưởng trong khu vực và trên thế giới.

2.6.1 Nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn trung hạn

2.6.1.1. Nhiệm vụ năm 2022

Tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm công nghệ Make in Viet Nam. Hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia công nghệ, làm chủ công nghệ và phát triển sản phẩm, không chỉ cho thị trường trong nước mà cả thị trường quốc tế. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Đưa ứng dụng công nghệ số vào mọi mặt của đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội.

5G là hạ tầng rất quan trọng của kinh tế số, xã hội số, do đó việc làm chủ thiết bị 5G có ý nghĩa chiến lược quốc gia và Việt Nam là một trong số ít quốc gia trên thế giới có khả năng sản xuất các thiết bị 5G. Tạo điều kiện và tập trung chỉ đạo các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện sứ mệnh tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu, sản xuất các thiết bị 5G để hoàn thành mục tiêu triển khai cung cấp thương mại dịch vụ 5G bằng thiết bị sản xuất trong nước.

Xây dựng Quy định việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm CNTT, nội dung số, phần mềm; xây dựng Hệ thống quản lý, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số quốc gia. Hoàn thiện cơ chế, chính sách kiến tạo cho phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông, thúc đẩy chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động thích ứng và hội nhập với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Đến hết năm 2022, tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số trên 1000 dân đạt 0,7; số lượng khu CNTT tập trung và thành viên Chuỗi Khu công viên phần mềm Quang Trung được thành lập mới là 2 (tính từ năm 2021).

2.6.1.2. Nhiệm vụ giai đoạn 2022-2024

Trong giai đoạn 2022-2024, tập trung phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Xây dựng mới và cập nhật, triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng nhân lực công nghệ số.

Tiếp tục duy trì tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp công nghệ số vào GDP ở mức 6-6,5% trong giai đoạn 2022-2024.

2.7. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông

Báo chí tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội, tạo khát vọng Việt Nam hùng cường, trở thành nước công nghiệp phát triển vào năm 2045.

Tập trung thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước; chú trọng tuyên truyền về khát vọng phát triển quốc gia, cổ vũ mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; kịp thời phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

2.7.1 Nhiệm vụ năm 2022 và giai đoạn trung hạn

2.7.1.1. Nhiệm vụ năm 2022

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, thời lượng chuyên trang, chuyên mục, tuyến bài, phóng sự khẳng định thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh; các định hướng lớn trong Văn kiện Đại hội XIII và kết quả các hội nghị toàn quốc của Đảng; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về các chính sách phòng, chống dịch Covid-19; chấp hành nghiêm kỷ luật thông tin; thực hiện đúng quy định và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền trong thời lượng đưa tin về hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Thực hiện quản lý, giám sát các nền tảng xuyên biên giới, nhất là nền tảng mạng xã hội, quảng cáo, kho ứng dụng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý quảng cáo đối với các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới, áp dụng các giải pháp kỹ thuật ngăn chặn đối với các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới cố tình không chấp hành pháp luật của Việt Nam, yêu cầu cung cấp quảng cáo sạch trên không gian mạng.

Duy trì kiểm soát, rà quét để phát hiện, cảnh báo sớm các vấn đề nóng, nổi cộm và có ảnh hưởng tiêu cực để đảm bảo môi trường mạng xã hội lành mạnh, tiến tới định danh được người sử dụng và cân bằng tỷ lệ người sử dụng với mạng xã hội nước ngoài.

Xác định một số cơ quan báo chí chủ lực, có vai trò đầu tàu để dẫn dắt sự thay đổi theo định hướng của Bộ, từ đó lan tỏa ra các cơ quan khác, hình thành cơ chế các nhóm cơ quan báo chí liên kết với nhau cùng phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, hỗ trợ chuyển đổi số báo chí nhằm mục tiêu thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc theo đúng nội dung quy hoạch và Kế hoạch số 1738/KH-BTTTT ngày 04/6/2019 của Bộ TTTT.

2.7.1.2. Nhiệm vụ giai đoạn 2022-2024

Hướng tới hoàn thành mục tiêu 100% người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất một loại hình báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu; giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các

sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt mức 60%/40%. Thực hiện chuyển đổi số, hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở để tương tác với người dân; đến năm 2024, 100% xã phường, thị trấn trên toàn quốc có đài truyền thanh.

Trong giai đoạn 2022-2024 và định hướng đến năm 2025, tiếp tục tăng cường giám sát, đo đạc bằng công nghệ để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh cơ quan báo chí thực hiện đúng quy định của pháp luật, các tạp chí hoạt động đúng tính chất chuyên sâu, chuyên ngành; rà soát tôn chỉ mục đích của các cơ quan báo chí và xử lý quyết liệt các trường hợp cơ quan báo chí hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích.

Xuất bản nhiều sách hay, giá trị, đúng định hướng, có sức lan tỏa, tác động tích cực vào nhận thức xã hội, tạo lập sức mạnh quốc gia. Duy trì nhịp độ hướng tới tăng trưởng doanh thu hàng năm đạt 4,5-5%; tăng số lượng sách xuất bản/người/năm đạt 4,5-5 bản trong giai đoạn 2022-2024 và 5,5 bản/người/năm vào năm 2025; đưa tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử (tính theo đầu sách) từ 11-13% trong giai đoạn 2022-2024 và đạt 15% vào năm 2025; đưa Việt Nam vào nhóm 3 nước có nền xuất bản phát triển hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á; xuất bản nhiều đầu sách hay, giá trị, đúng định hướng với số lượng lớn (trên 100.000 bản).

Phát triển thị trường in xuất khẩu, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng hàng hóa khu vực vào thế giới. Duy trì nhịp độ tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 5-5,5%; đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước có ngành công nghiệp in phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

Mở rộng thị trường xuất bản phẩm điện tử, đáp ứng nhu cầu đọc của nhân dân, góp phần phát triển văn hóa đọc. Duy trì nhịp độ tăng trưởng doanh thu hàng năm 3,5-4%; phấn đấu đến năm 2025, phát hành 500 triệu bản.

2.8. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Tập trung tham mưu, xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật trên cơ sở kết quả rà soát toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành TTTT còn hiệu lực để phát hiện bất cập; tham vấn với các doanh nghiệp, tổ chức và chuyên gia tư vấn thẩm định đề xuất/kiến nghị sửa đổi các quy định theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và phù hợp với các quy định pháp luật chung. Tổ chức hiệu quả hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực TTTT; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời, đúng kế hoạch các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện đúng các quy trình, đảm bảo chất lượng và trình đúng tiến độ 100% các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ thực hiện năm 2022 và giai đoạn 2022-2024; hoàn thành đúng thời hạn 100% các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm; bảo đảm đúng quy trình, chất lượng, tỉ lệ

ban hành đạt 100% so với kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ năm 2022 đã được phê duyệt.

2.9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả quy định của pháp luật và các chỉ thị, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, trọng tâm là việc kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập và luân chuyển cán bộ, viên chức, công chức.

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2022 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2022-2024. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể, hội, hiệp hội và doanh nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho nhà nước, người dân; đặc biệt là những vi phạm gây bức xúc trong xã hội.

Các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngành.

Tiếp tục phát huy, làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin chính xác, khách quan, kịp thời, đầy đủ công tác tiếp công dân và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

2.10. Công tác tổng hợp khác

- Công tác tổ chức cán bộ: Kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ trong nhiệm kỳ Chính phủ mới, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng đúng tiêu chí theo quy định. Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo sự phù hợp, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ. Hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, thí điểm các cách làm mới, tạo sự đột phá trong công tác cán bộ. Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành các thông tư: Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức Bộ TTTT năm 2022 và giai đoạn 2022-2024.

- Công tác thi đua - khen thưởng: Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh các Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua

thực hiện văn hóa công sở”. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1459/QĐ-BTTTT về việc khen thưởng các tập thể, cá nhân đảm bảo thời gian xét khen thưởng phù hợp, không ảnh hưởng đến quá trình xét khen thưởng thành tích cao của tập thể, cá nhân các Sở TTTT. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong việc phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác.

- Công tác khoa học và công nghệ: Xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ quản lý các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn. Triển khai kế hoạch nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022 và đề xuất kế hoạch khoa học công nghệ năm 2023 để giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ. Tăng cường tham mưu về định hướng công nghệ, công tác xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ mục tiêu quản lý phát triển hạ tầng viễn thông, phát triển chính phủ điện tử và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chuyên ngành trong giai đoạn 2022-2024. Tăng cường triển khai, đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại Bộ đã được phê duyệt.

- Công tác tài chính, thống kê: Tổ chức, quản lý triển khai, điều hành kế hoạch thực hiện Ngân sách nhà nước, đầu tư công trong kỳ theo tháng, quý, nhằm phục vụ nguồn lực phát triển Ngành trong năm 2022; Ban hành quyết định giao dự toán NSNN và đầu tư công năm 2023 đảm bảo yêu cầu phát triển và phục vụ hiệu quả nguồn lực phát triển; Tổ chức triển khai 02 Thông tư thống kê kinh tế ngành thông tin và truyền thông, trên cơ sở thời điểm Luật Thống kê sửa đổi có hiệu lực; Tổ chức hoàn thiện cơ chế, chính sách, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2022 và giai đoạn 2022-2024; Thực hiện chuyển đổi số toàn diện hỗ trợ quản lý hoạt động kinh tế tài chính của Bộ năm 2022.

- Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế: Xây dựng, phát triển mạng lưới, đội ngũ hợp tác quốc tế toàn ngành. Nghiên cứu, tham mưu, báo cáo chuyên đề về kinh nghiệm quốc tế, chính sách, chỉ đạo điều hành của các nước, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế. Vận động, khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế, các nguồn tài chính, tài trợ, tư vấn, hỗ trợ quốc tế; xúc tiến thương mại, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, hợp tác nghiên cứu phát triển, nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp trong năm 2022 và giai đoạn 2022-2024. Triển khai các sáng kiến nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của Việt Nam thông qua việc tham gia sâu, đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành. Quảng bá thương hiệu Việt Nam trên toàn cầu, đưa sản phẩm dịch vụ Make in Viet Nam ra thế giới, thu hút đầu tư nước ngoài.

- Công tác Quản lý doanh nghiệp: Quản lý, giám sát các doanh nghiệp thuộc Bộ hoạt động hiệu quả. Giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2022 và giai đoạn 2022-2024 đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ. Tổ chức triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp.

- Công tác Văn phòng: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ thực hiện năm 2022 và giai đoạn 2022-2024; các nhiệm vụ do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm. Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tổng hợp, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; phát huy hơn nữa vai trò đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện công tác tham mưu và các công tác khác của văn phòng.

- Công tác Nhà trường: Triển khai thực hiện thành công kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học năm 2022 và giai đoạn 2022-2024. Tiếp tục đổi mới, ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học.

3. Về hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành

- Các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong Ngành: Nỗ lực vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 và mục tiêu giai đoạn 2022-2024, song hành với các nhiệm vụ công ích và thực hiện nhiệm vụ chính trị Đảng, Nhà nước giao. Nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động, đi đầu thực hiện các quy định của Bộ; triển khai các cam kết hợp tác với các bộ, ban, ngành, địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, đổi mới mô hình quản trị đi cùng với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm chi phí, hạ giá thành để phát triển nhanh, bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Các cơ quan báo chí, xuất bản: Làm tốt công tác truyền thông, thông tin, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường thịnh vượng. Đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; bám sát định hướng tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan chỉ đạo và cơ quan quản lý báo chí; tăng cường hội nhập và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm về cả nội dung và hình thức.

- Các hội, hiệp hội, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TTTT: Đề cao trách nhiệm xã hội, khẳng định vai trò của mình; chủ động góp ý, phản biện, đề xuất với Bộ TTTT về các cơ chế, chính sách góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của toàn Ngành.

4. Về công tác quản lý nhà nước tại địa phương

Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, xây dựng lòng tin và tạo sự đồng thuận của nhân dân tại địa bàn.

Tham mưu kịp thời, hiệu quả các chính sách cho chính quyền địa phương để thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển

lĩnh vực TTTT ở địa phương. Thực hiện tốt nhiệm vụ là đầu mối triển khai Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

5. Tổ chức triển khai thực hiện:

Năm 2022 và giai đoạn 2022-2024, Bộ TTTT phân đầu hoàn thành toàn diện kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao nhằm phục vụ tốt nhất công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ TTTT; xây dựng, phát động phong trào thi đua đến cá nhân, tổ chức trực thuộc, phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ được giao (*chi tiết nhiệm vụ tại các Phụ lục đính kèm*).

Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và định kỳ hàng quý/6 tháng/năm tổng hợp báo cáo để báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện Chỉ thị này. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì xây dựng báo cáo của Bộ TTTT về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công đoàn TTTT Việt Nam;
- Sở TTTT các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Các hội, hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động trong ngành TTTT;
- Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng